

Số: /BC-SGDĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cải cách hành chính Nhà nước năm 2023

Thực hiện Công văn số 396/SNV-CCHC&VTLT ngày 09/3/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ;

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-SGDĐT ngày 12/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về cải cách hành chính Nhà nước ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk năm 2023.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Lãnh đạo Sở GDĐT thường xuyên chỉ đạo, quan tâm đến công tác CCCH; bám sát nội dung văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến công tác CCHC; kịp thời xây dựng, triển khai những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 – 2024, trong đó, xác định việc nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác CCHC tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành.

- Với chủ đề CCHC năm 2023 “*Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ. Đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội*”, Sở GDĐT đã xây dựng, ban hành nhiều văn bản theo đúng yêu cầu, chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban cải cách hành chính của tỉnh¹.

- Bên cạnh đó, Sở GDĐT đã triển khai, thực hiện và báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Nội vụ, cụ thể:

+ Báo cáo số 38/BC-SGDĐT ngày 24/02/2023 về kết quả tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2022;

+ Tờ trình số 34/TTr-SGDĐT ngày 28/4/2023 về việc đề nghị công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo và một số thủ tục thuộc lĩnh vực giáo dục trung học;

¹ Kế hoạch số 01/KH-SGDĐT, ngày 03/01/2023 về Kiểm soát thủ tục hành chính Sở GDĐT năm 2023; Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 04/01/2023 về Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch số 06/KH-SGDĐT ngày 12/01/2023 về Kế hoạch Cải cách hành chính của Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk năm 2023; Kế hoạch số 17/KH-SGDĐT, ngày 27/02/2023 về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính Sở GDĐT năm 2023 ngành Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 19/KH-SGDĐT ngày 03/3/2023 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 23/KH-SGDĐT ngày 23/3/2023 về việc đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2023; Kế hoạch số 34/KH-SGDĐT ngày 11/4/2023 về Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 64/KH-SGDĐT ngày 15/8/2023 về Nâng cao chất lượng, hiệu quả, dịch vụ công trực tuyến ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2023 – 2024; Công văn số 84/SGDĐT-VP ngày 18/01/2023 về việc triển khai thực hiện các phương thức thay thế số Hộ khẩu, sổ tạm trú hết hạn sử dụng sau ngày 31/12/2022.

- + Công văn số 667/SGDĐT-VP ngày 26/4/2023 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, năm 2023;
- + Công văn số 708/SGDĐT-VP ngày 05/5/2023 về việc rà soát danh mục chế độ báo cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Công văn số 790/SGDĐT-VP ngày 16/5/2023 về việc góp ý dự thảo Quyết định công bố danh mục TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước;
- + Báo cáo số 95/BC-SGDĐT ngày 17/5/2023 về kết quả đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk, đợt I năm 2023;
- + Công văn số 896/SGDĐT-VP ngày 30/5/2023 về việc triển khai Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- + Công văn số 910/SGDĐT-VP ngày 31/5/2023 về việc góp ý Dự thảo Kế hoạch tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk năm 2023;
- + Công văn số 934/SGDĐT-VP ngày 05/6/2023 rà soát danh mục thủ tục hành chính lên hệ thống iGate;
- + Công văn số 1028/SGDĐT-VP ngày 21/6/2023 về việc phối hợp rà soát các thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên Hệ thống iGate;
- + Công văn số 1043/SGDĐT-VP ngày 26/6/2023 về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành quy chế quản lý, vận hành, cung cấp và sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk;
- + Công văn số 1055/SGDĐT-VP ngày 29/6/2023 về rà soát, thống nhất TTHC lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên hệ thống iGate;
- + Công văn số 1083/SGDĐT-VP ngày 04/7/2023 báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch số 10357/KHUBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh;
- + Công văn số 1120/SGDĐT-VP ngày 07/7/2023 về việc triển khai Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk năm 2023;
- + Công văn số 1136/SGDĐT-VP ngày 11/7/2023 về việc cử cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng về cải cách hành chính;
- + Công văn số 1191/SGDĐT-VP ngày 20/7/2023 về cử công chức làm đầu mối triển khai số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ năm 2021 trở về trước;
- + Công văn số 1294/SGDĐT-VP ngày 10/8/2023 về việc phối hợp thực hiện nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến;
- + Công văn số 1426/SGDĐT-VP ngày 31/8/2023 về việc cử cán bộ, công chức tham gia Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu CCHC tỉnh Đắk Lắk năm 2023;
- + Báo cáo số 205/BC-SGDĐT ngày 16/8/2023 về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 8 năm 2023;

+ Báo cáo số 219/BC-SGDĐT ngày 29/8/2023 về kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023;

+ Báo cáo số 222/BC-SGDĐT ngày 07/9/2023 đánh giá về tình hình kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

+ Báo cáo số 230/BC-SGDĐT ngày 15/9/2023 về kết quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước Quý III, năm 2023;

+ Báo cáo số 277/BC-SGDĐT ngày 08/11/2023 về Kết giải quyết thủ tục hành chính và số hoá thành phần hồ sơ;

+ Báo cáo số 289/BC-SGDĐT ngày 22/11/2023 về Kết quả rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ;

+ Báo cáo số 310/BC-SGDĐT ngày 30/11/2023 về Kết quả đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk, đợt II năm 2023;

+ Thông báo số 2062/TB-ĐKTr ngày 05/12/2023 về Kết luận của Đoàn kiểm tra thực hiện cải cách hành chính nhà nước tại các cơ giáo dục năm 2023.

Trong năm 2023, Sở GDĐT đã xây dựng, triển khai thực các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến công tác CCHC kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan đơn vị.

2. Cải cách thể chế

2.1 Công tác xây dựng văn bản QPPL

- Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành kịp thời các văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực GDĐT, cụ thể:

+ Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời gian thực hiện đến hết năm học 2023-2024 đối với Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh về quy định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

+ Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ thưởng cho học sinh, học viên, sinh viên, giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý có học sinh, học viên, sinh viên đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

+ Sở GDĐT kịp thời xây dựng các kế hoạch: Kế hoạch số 100/KH-SGDĐT ngày 30/12/2022 về việc triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống văn bản Quy phạm pháp luật ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk năm 2023; Kế hoạch 101/KH-SGDĐT ngày 30/12/2022 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk năm 2023; Kế hoạch số 05/KH-SGDĐT ngày 10/01/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk năm 2023.

+ Trong năm 2023, Sở GDĐT đã tổ chức rà soát, kiểm tra và lập danh mục văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành trong thời gian từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 01/10/2023. Kết quả rà soát, tự kiểm tra có 04 Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk liên quan đến lĩnh vực giáo dục phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2.2. Việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Sở GDĐT thường xuyên chỉ đạo Thanh tra Sở, các phòng chuyên môn thuộc Sở, các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục trực thuộc chú trọng tuân thủ quy định của pháp luật, phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra theo định kỳ.

- Thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực GDĐT ở địa phương theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; chú trọng các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên; Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu trong năm học, Y tế trường học...

- Ngoài ra, Sở GDĐT thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các đơn vị trực thuộc Sở thông qua các đoàn thanh tra, kiểm tra hành chính của Sở làm việc tại các đơn vị theo định kỳ, thường xuyên. Qua kiểm tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc đã triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo CCHC của các cấp; thực hiện tốt các nội dung được kiểm tra.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Việc kiểm soát TTHC

- Lãnh đạo Sở GDĐT phân công các phòng ban chuyên môn thường xuyên kiểm tra, theo dõi các quy định về thủ tục hành chính có liên quan đến ngành do trung ương và địa phương ban hành để kịp thời bổ sung, sửa đổi TTHC cho phù hợp, cụ thể:

+ Kế hoạch số 01/KH-SGDĐT, ngày 03/01/2023 về Kiểm soát thủ tục hành chính Sở GDĐT năm 2023;

+ Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 04/01/2023 về Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

+ Kế hoạch số 17/KH-SGDĐT, ngày 27/02/2023 về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính Sở GDĐT năm 2023 ngành Giáo dục và Đào tạo;

+ Kế hoạch số 100/KH-SGDĐT ngày 30/12/2022 của Sở GDĐT về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk năm 2023;

+ Công văn số 896/SGDĐT-VP ngày 30/5/2023 về việc triển khai Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Về công bố, cập nhật, công khai TTHC

- Hiện nay, có 86 TTTC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT liên quan đến lĩnh vực giáo dục (trong đó có 54 TTTC thuộc DVC trực tuyến một phần; 32 TTTC DVC trực tuyến toàn trình).

- 100% TTTC được công khai, cập nhật kịp thời trên trang thông tin điện tử của Sở; liên kết với trang dịch vụ công của tỉnh, góp phần giảm bớt chi phí và thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính của người dân cũng như tránh được tình trạng những nhiễu, gây khó khăn cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- 100% TTTC đều được xây dựng quy trình nội bộ.

3.3. Về cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Sở đã ban hành các quy định, quy trình trong việc thực hiện, quy chế hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- 100% TTTC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT được công khai trên cổng dịch vụ công tỉnh; số thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh: 86, số thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện: 38, cấp xã: 05 liên quan đến lĩnh vực giáo dục đào tạo. Cán bộ tại bộ phận một cửa thuộc lĩnh vực giáo dục thực hiện đầy đủ các quy định, quy chế, quyết định của tỉnh về giải quyết các thủ tục hành chính.

- Nhìn chung, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cơ bản đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định, quy chế, quyết định của tỉnh về giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở GDĐT, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo, trễ hạn; chất lượng cung ứng dịch vụ công lĩnh vực giáo dục ngày càng được nâng lên.

- Trong năm 2023, Sở GDĐT đã tiến hành khảo sát 02 đợt, gồm 02 nội dung: Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với các cơ sở giáo dục công lập và khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với các cơ quan quản lý giáo dục:

* Đối với khảo sát sự hài lòng của người dân đối với các cơ sở giáo dục

- Đợt I: Có 6.500 học sinh, phụ huynh, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp liên quan tham gia khảo sát. Qua 7 nhóm nội dung, với 24 câu hỏi, có 154.228 ý kiến đánh giá hài lòng và rất hài lòng đạt tỷ lệ 98,86%, cụ thể:

+ Rất hài lòng: 94.544 ý kiến/156.000 ý kiến (tỷ lệ 60,61%).

+ Hài lòng: 59.684 ý kiến /156.000 ý kiến (tỷ lệ 38,25%).

+ Chưa hài lòng: 1.725 ý kiến /156.000 ý kiến (tỷ lệ 1,11%).

+ Có bức xúc: 47 ý kiến /156.000 ý kiến (tỷ lệ 0,03%).

- Đợt II: Có 9.750 học sinh, phụ huynh, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp liên quan tham gia khảo sát. Qua 7 nhóm nội dung, với 24 câu hỏi với 234.000 ý kiến, trong đó, có 231.635 ý kiến đánh giá hài lòng và rất hài lòng đạt tỷ lệ 98,98%, cụ thể:

+ Rất hài lòng: 141.960 ý kiến/1234.000 ý kiến (tỷ lệ 60,67%). So với khảo sát đợt I/2023 tăng 0,06%;

+ Hài lòng: 89.675 ý kiến /234.000 ý kiến (tỷ lệ 38,32%). So với khảo sát đợt I/2023 tăng 0,07%;

+ Chưa hài lòng: 2.333 ý kiến /234.000 ý kiến (tỷ lệ 1%). So với khảo sát đợt I/2023 giảm 0,11%;

+ Có bức xúc: 34 ý kiến /234.000 ý kiến (tỷ lệ 0,01%). So với khảo sát đợt I/2023 giảm 0,02%.

* Đối với kết quả khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với các cơ quan quản lý giáo dục:

- Đợt I: Có 1.300 cá nhân tổ chức tham gia khảo sát. Qua 5 nội dung câu hỏi, có 6.500 ý kiến, tỷ lệ ý kiến đánh giá hài lòng, rất hài lòng đạt 99,17%, cụ thể:

+ Rất hài lòng: 3.413 ý kiến/5.199 ý kiến (tỷ lệ 65,64%).

+ Hài lòng: 1.743 ý kiến /5.199 ý kiến (tỷ lệ 33,52%).

+ Chưa hài lòng: 43 ý kiến /5.199 ý kiến (tỷ lệ 0,82%).

+ Có bức xúc: 0 ý kiến /5.199 ý kiến (tỷ lệ 0%).

+ Riêng ý kiến về tinh thần, trách nhiệm của công chức trong quá trình giải quyết các TTHC cho người dân: có 1.295/1.300 ý kiến đánh giá hài lòng, đạt tỉ lệ 99,6%, có 05/1.300 ý kiến chưa hài lòng, tỉ lệ 0,4%.

- Đợt II: Có 257 cá nhân tổ chức tham gia khảo sát. Qua 5 nội dung câu hỏi, có 1.285 ý kiến, trong đó, có 1.283 ý kiến đánh giá hài lòng, rất hài lòng đạt 99,84%, cụ thể:

+ Rất hài lòng: 1.212 ý kiến/1.285 ý kiến (tỷ lệ 94,31%);

+ Hài lòng: 71 ý kiến /1.285 ý kiến (tỷ lệ 5,53%).

+ Chưa hài lòng: 01 ý kiến /1.285 ý kiến (tỷ lệ 0,08%).

+ Có bức xúc: 01 ý kiến /1.285 ý kiến (tỷ lệ 0,08%).

3.4. Kết quả giải quyết TTHC

- Việc tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính tại Trung tâm Dịch vụ hành chính công của Sở đã đi vào nề nếp, hồ sơ của tổ chức, cá nhân được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định. Trong năm 2023, tổng số hồ sơ (HS) tiếp nhận thuộc lĩnh vực giáo dục 1453 HS, trong đó, tiếp nhận mới: 1437 HS, tồn năm 2022 chuyển sang: 16 HS; tổng số HS đã giải quyết 1442 HS, trong đó, trước hạn: 989 HS, đạt tỉ lệ 68,58%; đúng hạn: 453 HS, tỉ lệ 31,42%; trễ hạn: 0 HS, tồn chưa giải quyết: 11 HS.

- Số HS tiếp nhận mới trong năm 2023 mức độ 3,4: 1351/1437, đạt tỉ lệ 94,01%, cụ thể: Mức độ 3 có 34 HS, đạt tỉ lệ 2,36%; mức độ 4 có 1317 hồ sơ, đạt tỉ 91,64%.

- Số HS đã giải quyết TTHC trực tiếp: 842/1442, tỉ lệ 58,39%; qua dịch vụ BCCI: 557 HS, tỉ lệ 38,62%; qua trực tuyến 43, tỉ lệ 2,98%.

- Tỉ lệ số hóa hồ sơ tiếp nhận, số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

- Như vậy, trong năm 2023, Sở GDĐT không có hồ sơ trễ hạn khi giải quyết các TTHC cho người dân; 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn, trước hạn, trong đó tỉ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn luôn đạt ở mức cao (68,58%).

3.5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về TTHC

Trong năm 2023, Sở GDĐT nhận được 01 PAKN về TTHC thuộc lĩnh vực GDĐT, đã xử lý: 01, tồn 0.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT: Có 57, trong đó có 53 Trường trung học phổ thông công lập; 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; 01 Ban Nghiên cứu giáo dục học sinh dân tộc; 01 Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Trẻ khuyết tật và Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

- Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế hội đặc thù và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2021. Theo đó, cơ quan Sở GDĐT được giao 55 biên chế công chức; 04 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP; Biên chế viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc là 3997 người. Hiện nay, số lượng công chức tại cơ quan sở GDĐT, số lượng viên chức tại các cơ sở giáo dục trực thuộc đảm bảo theo đúng quy định .

5. Cải cách chế độ công vụ

- Việc triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Sở GDĐT và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở trong những năm qua được thực hiện một cách đồng bộ, quyết liệt; qua đó đã từng bước khắc phục những chông chéo về nhiệm vụ của các vị trí việc làm; phục vụ hiệu quả sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức và tuyển dụng; sắp xếp, bố trí công chức phù hợp với vị trí việc làm, tinh giảm những công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu công việc, góp phần thực hiện tinh giản biên chế.

- Tính đến nay, số biên chế công chức giảm so với năm 2015 là 08 biên chế, giảm 10% biên chế được giao so với năm 2015, đạt tỉ lệ 100%; biên chế các đơn vị sự nghiệp công lập giảm: 400, giảm 10% biên chế được giao so với năm 2015, đạt tỉ lệ 100% (trong đó đã cắt giảm hoàn toàn biên chế của 01 Trung tâm GDTX do tự chủ tài chính hoàn toàn).

- Việc bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn, quy trình thủ tục theo các văn bản hướng dẫn.

- Sở GDĐT thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các phong trào thi đua, quy định khen thưởng ở cơ quan, đơn vị cơ sở, chỉ đạo hoạt động của các cụm và khối thi đua cần phải phong phú, đa dạng; tăng cường công tác thông tin và phối hợp; nâng cao chất lượng các báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở, đã ban hành các văn bản về công tác Thi đua, khen thưởng. - Đồng thời, Sở GDĐT kịp thời xây dựng, triển khai các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ quản lý, công chức, viên chức; các quy định về nghĩa vụ, những việc không được làm, quy tắc ứng xử, văn hoá công sở, đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của CBCCV trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở GDĐT đã nghiêm túc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội

quy, quy chế, quy định của cơ quan, của ngành; không vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức công vụ; tuân thủ kỷ luật phát ngôn, không sử dụng mạng xã hội để khai thác, tuyên truyền các thông tin chưa được kiểm chứng, phiến diện, một chiều ảnh hưởng đến hoạt động công vụ; tích cực, gương mẫu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6. Cải cách tài chính công

- Hiện nay, toàn ngành có 57 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, trong đó:

+ Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên 01 đơn vị;

+ Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên, phần còn lại được ngân sách nhà nước cấp 01 đơn vị;

+ Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên: 55 đơn vị.

- Việc sử dụng ngân sách và các nguồn thu của đơn vị có hiệu quả rõ rệt, phần lớn các đơn vị được giao quyền tự chủ đều tiết kiệm được các khoản chi như điện, nước, văn phòng phẩm, công tác phí, tàu xe đi phép...; do sử dụng nguồn kinh phí hợp lý, nhiều đơn vị đã tiết kiệm được kinh phí tự chủ để chi tăng thêm thu nhập cho người lao động, tăng cường được cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phục vụ dạy và học tập.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử

7.1 Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, đơn vị

- Sở GDĐT đã ban hành các kế hoạch: Kế hoạch số 76/KH-SGDĐT ngày 26/10/2022 về kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; kế hoạch số 30/KH-SGDĐT ngày 10/4/2023 về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học, giai đoạn 2023-2025.

- Tính lũy kế từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023, Sở GDĐT đã nhận/gửi 9096/4463 văn bản có ký số thông qua môi trường mạng, tỉ lệ 96,89%; số văn bản tiếp nhận/gửi trực tiếp 370/64 chiếm tỉ lệ 3,11%. Trong đó, tổng số văn bản đến (trực tuyến 9096, trực tiếp: 370); tổng số văn bản đi 4527 (trực tuyến: 4463 trực tiếp: 64).

- 100% công chức tại cơ quan, đơn vị có tài khoản iDesk, email công vụ; 100% lãnh đạo Sở GDĐT, Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở được cấp chứng thư số.

- Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT có tên miền <https://gddt.daklak.gov.vn> hoạt động hiệu quả, cập nhật thường xuyên, đầy đủ các văn bản điều hành, chỉ đạo; đăng tải nhiều tin, bài, hình ảnh phản ánh hoạt động của Sở và ngành GDĐT.

7.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Hiện nay, có 86 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT liên quan đến lĩnh vực giáo dục (trong đó, có 54 TTHC thuộc mức độ 2; 08 TTHC thuộc mức độ 3; 24 TTHC thuộc mức độ 4); 38 TTHC thuộc thẩm quyền cấp huyện và 05 TTHC cấp xã.

- 100% HS tiếp nhận mới trong năm 2023 cập nhật trên hệ thống iGate; số TTTC mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ: 24/86 TTTC.

- Tỷ lệ TTTC đã triển khai có phát sinh hồ sơ được tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích:

+ Tiếp nhận: 03 hồ sơ.

+ Trả kết quả: là 557/1442 hồ sơ, tỷ lệ 38,62%.

7.3. Về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO

- Việc triển khai, áp dụng ISO tại cơ quan Sở cơ bản đảm bảo được yêu cầu, chất lượng và tiến độ kế hoạch đề ra, có tác động tích cực trong các hoạt động công tác của cán bộ, công chức, viên chức cũng như đáp ứng tốt yêu cầu chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở.

- Triển khai thực hiện, tự kiểm tra kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Kết quả có 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ xây dựng áp dụng (100%). Hàng năm, công bố mục tiêu, chất lượng, xây dựng các quy trình nội bộ, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Kết quả đạt được chi tiết (*phụ lục kèm theo*).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Sở GDĐT luôn quan tâm, chỉ đạo kịp thời trong việc xây dựng, triển khai các kế hoạch liên quan đến công tác CCHC; việc đơn giản hoá, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho người dân được thực hiện một cách nghiêm túc, có hiệu quả, phù hợp với thực tế.

- Công tác tham mưu xây dựng và thi hành văn bản QPPL được quan tâm trú trọng. Việc rà soát, thẩm định để ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý của Ngành được thực hiện đúng quy định, nghiêm túc, chặt chẽ.

- Việc cập nhật, công khai các TTTC trên cổng dịch vụ công, trang thông tin điện tử của Sở kịp thời, đầy đủ; 100% hồ sơ giải quyết đúng hạn, trước hạn, tỉ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn đạt mức cao; không có hồ sơ trễ hạn; 100% hồ sơ được số hóa.

- Công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra được quan tâm thực hiện theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm tính kịp thời, nghiêm minh; công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ pháp chế ngày càng chặt chẽ.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số đơn vị trực thuộc khi xây dựng kế hoạch, chương trình có nội dung chưa sát, chưa phù hợp với đơn vị; việc triển khai, báo cáo khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công còn chậm trễ so với thời gian quy định.

- Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp. Do phần lớn các thủ tục chủ yếu liên quan đến chỉnh sửa văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc, theo quy định không được trả qua BCCI mà phải nhận trực tiếp, mặt khác do

tâm lý của người dân lo sợ có sai sót nếu không đến trực tiếp giải quyết, nhận kết quả nên ảnh hưởng đến tỉ lệ % giải quyết TTHC qua hệ thống BCCI còn thấp.

- Cơ cấu, tổ chức bộ máy đã được sắp xếp lại nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng sâu rộng của công tác quản lý.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Kim Oanh